

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-02-2019

V/v nuôi con của nam nữ chung sống với
Nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;

+ Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 614/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2018 về “Tranh chấp nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/01/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lưu Thị M**, sinh năm 1995; cư trú tại: Tổ 3, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1982; cư trú tại: Tổ 3, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lưu Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K chung sống vợ chồng vào năm 2007, không đăng ký kết hôn; do tự nguyện. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm. Chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Lưu Văn K1, sinh ngày 02/8/2008 và Lưu Thị Ngọc K2, sinh ngày 16/6/2013. Nếu ly hôn, chị và anh K thỏa thuận thống nhất chị nuôi cháu K1, anh K nuôi cháu K2, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lưu Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2019, anh Nguyễn Văn K trình bày:

Anh thống nhất với chị M về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Cuộc sống không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn. Anh thống nhất với ý kiến của chị M về con chung và việc nuôi con sau khi ly hôn: Anh chị có hai con chung là cháu Lưu Văn K1, sinh ngày 02/8/2008 và Lưu Thị Ngọc K2, sinh ngày 16/6/2013. Nếu ly hôn, anh thống nhất chị M nuôi cháu K1, anh nuôi cháu K2, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 9, 14, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV): Về hôn nhân: Không công nhận chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng; về con chung: giao chị Lưu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Văn K1, sinh ngày 02/8/2008; anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Ngọc K2, sinh ngày 16/6/2013, ghi nhận chị M và anh K đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh K không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn K đều có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn K chung sống vợ chồng từ năm 2007, không có đăng ký kết hôn. Nay chị M xin ly hôn với anh K nên căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị M và anh K là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Lưu Văn K1, sinh ngày 02/8/2008 và Lưu Thị Ngọc K2, sinh ngày 16/6/2013. Chị M và anh K thống nhất chị M nuôi cháu K1, anh K nuôi cháu K2, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu K1 (trên 7 tuổi) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lưu Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao chị Lưu Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Lưu Văn K1, sinh ngày 02/8/2008; giao anh Nguyễn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Ngọc K2, sinh ngày 16/6/2013. Ghi nhận chị M và anh K đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh K và chị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lưu Thị M chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005920 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Lưu Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị M và anh Nguyễn Văn K vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh (đã ký)